

Số: /BC-UBND

Phú Đình, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã Phú Đình tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Thanh tra huyện Định Hóa

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Vì vậy, lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt nội quy, quy chế tiếp công dân. Trong tháng 3 năm 2025, không có vụ việc khiếu nại, tố cáo xảy ra góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THÁNG 3 NĂM 2025

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 04; số người được tiếp: 04; số vụ việc: 04 (tiếp lần đầu: 04, tiếp nhiều lần: 0); số đoàn đông người được tiếp: 0 (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần).

- Kết quả tiếp công dân của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền): Tổng số lượt tiếp: 0. Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân; tổng số kỳ tiếp của Chủ tịch UBND trong tháng 3: 04 kỳ.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...): 0

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0, tiếp nhận trong kỳ: 04

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 04

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 04

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 04

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 01
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 03

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 4
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết: 01/04; tỷ lệ giải quyết: 25%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện: 0, số quyết định đã thực hiện xong: 0; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước: 0, trả lại cho tập thể cá nhân: 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0/0; tỷ lệ giải quyết: 0;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 0, số kết luận đã thực hiện xong: 0; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước: 0, trả lại cho tập thể cá nhân: 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 01/04; tỷ lệ giải quyết: 25%. *(Có sổ tiếp nhận kèm theo).*

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): 0; trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm: 0; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: 0

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên được quan tâm. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cần được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị; với quan điểm giải quyết dứt điểm vụ việc, không chỉ là giải quyết hết thẩm quyền.

Quan tâm chỉ đạo việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi tình hình, kết quả tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ: 0 (VB mới ban hành).
- Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): 0

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả:

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền địa phương về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân thường xuyên của cán bộ được phân công phụ trách tiếp công dân. Trong tháng 02 năm 2025, trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Giữ ổn định so với cùng kỳ năm trước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND xã quan tâm.

UBND xã bố trí phòng tiếp công dân riêng theo đúng quy định. Thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo. Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của xã và công khai đến các ngành, đoàn thể, các xóm.

2. Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, chưa được thường xuyên, các hình thức tuyên truyền chưa đa dạng.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo trong thời gian tiếp theo, trên địa bàn xã không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG

KỶ TIẾP THEO

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 226/KH-UBND của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 28/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025”*.

2. Tiếp tục triển khai, tuyên truyền Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức chính sách pháp luật cho nhân dân và hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

3. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 3 năm 2025 của UBND xã Phú Đình./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Văn Vượng

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/2/2025 đến ngày 14/3/2025)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22
Phú Đình	4	0	4	4	4	4	4	0	0	4	1	0	3	4	0	0	4	0	0	0	0	
Tổng	4	0	4	4	4	4	4	0	0	4	1	0	3	4	0	0	4	0	0	0	0	

Biểu số: Q2/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

[illegible]

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Phú Đình	4	0	4	4	0	4	4	4	0	0	0	4	1	3	4	0	0	0	1	3
Tổng	4	0	4	4	0	4	4	4	0	0	0	4	1	3	4	0	0	0	1	3

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày 14/3/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 13/3/2025 của UBND xã Phú Đình)

[illegible]